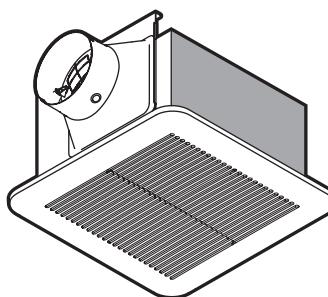




®



# Installation and Operating Instructions

## Hướng dẫn Lắp đặt và Vận hành

安装使用说明书

คู่มือการติดตั้งและการใช้งาน

Ventilating Fan

Quạt thông gió

换气扇

พัดลมระบายอากาศ

### CONTENTS / 目录

### MỤC LỤC / 目次

SAFETY INSTRUCTIONS .....	2
HƯỚNG DẪN AN TOÀN 安全指引	
CẨM NÓNG HÌNH THẢO	
INSTALLATION CAUTIONS .....	3~4
CẨM NÓNG KHI LẮP ĐẶT 安装注意事项	
CẨM NÓNG HÌNH THẢO	
INSTALLATION REQUIREMENTS .....	5
CÁC YÊU CẦU LẮP ĐẶT 安装要求	
CẨM NÓNG HÌNH THẢO	
SUPPLIED ACCESSORIES .....	6
PHỤ KIỆN KÈM THEO 包装附件清单	
CẨM NÓNG HÌNH THẢO	
PARTS NAME AND DIMENSIONS .....	6
TÊN BỘ PHẬN VÀ KÍCH THƯỚC 部件名称及尺寸	
CẨM NÓNG HÌNH THẢO	

### Model No. / 型号

Mã sản phẩm / หมายเลขอุปกรณ์

17CUG

24CUG

24CDG

24CHG

### HOW TO INSTALL .....

CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法

วิธีการติดตั้ง

### TEST RUN .....

CHẠY THỬ

试运转

การทดสอบการทำงาน

### MAINTENANCE .....

BẢO DƯỠNG

日常使用及维修

การบำรุงรักษา

### WIRING DIAGRAM .....

SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI

电器原理图

ແຜນຜັງກາງເຕີນສາຍໄຟ

### SPECIFICATIONS .....

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

规格

ข้อมูลจำเพาะ

Thank you for purchasing this KDK Ventilating Fan.

Please read these instruction carefully before attempting to install, operate or service the Ventilating Fan.

Please carefully read the "INSTALLATION CAUTIONS" (P.3~4) of this manual before installation.

Failure to comply with instructions could result in personal injury or property damage.

Please explain to users how to operate and maintain the product after installation, and this booklet should be presented to users.

Please retain this booklet for future reference.

Cảm ơn bạn đã mua Quạt thông gió KDK này.

Vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn này trước khi lắp đặt, vận hành hoặc bảo trì sản phẩm của quạt thông gió.

Vui lòng đọc kỹ mục "CẨM NÓNG KHI LẮP ĐẶT" (Tr.3~4) của tài liệu này trước khi lắp đặt.

Bạn có thể gây ra thương tích hoặc làm hư hại tài sản nếu không tuân thủ theo hướng dẫn.

Vui lòng giải thích cho người dùng biết cách vận hành và bảo dưỡng sản phẩm sau khi lắp đặt,

và bạn nên đưa cuốn hướng dẫn nhỏ này cho người dùng. Vui lòng giữ lại cuốn hướng dẫn nhỏ này để tham khảo về sau.

感谢您选用KDK产品。

安装、使用和维修产品前、请仔细阅读本安装使用说明书。

安装前、请务必先阅读“安装注意事项”（第3~4页）。

不遵照次说明书进行操作有可能导致人员受伤或财产损失。

安装完成后，请向顾客说明如何使用和维修此产品，并将此说明书

交给顾客保管。请妥善保管好此说明书以备日后参考。

ขอขอบคุณสำหรับการเลือกซื้อผลิตภัณฑ์ของพัดลมระบายอากาศ

กรุณารอ่านคู่มือที่ให้ไว้เพื่อเตรียมตัวในการติดตั้ง ใช้งาน หรือซ่อมบำรุงผลิตภัณฑ์ของพัดลมระบายอากาศ

กรุณารอ่าน "ข้อควรระวังในการติดตั้ง" (หน้า 3~4) ของคู่มือที่ให้ไว้เพื่อเตรียมตัวในการติดตั้ง

การไม่ปฏิบัติตามคู่มืออาจทำให้ได้รับบาดเจ็บหรือเกิดความเสียหายต่อทรัพย์สินได้

กรุณาอธิบายวิธีการใช้งานและการบำรุงรักษาผลิตภัณฑ์ให้กับผู้ใช้หลังจากการติดตั้งและมอบคู่มือที่ให้กับผู้ใช้

กรุณากดคู่มือไว้เพื่อใช้งานอิ่มในอนาคต

# SAFETY INSTRUCTIONS

## HƯỚNG DẪN AN TOÀN

Please observe strictly  
Vui lòng tuân thủ nghiêm ngặt  
请遵守  
กรุณาปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด

安全指引

คำแนะนำเพื่อความปลอดภัย

The following explanations must always be observed in order to prevent harm to users or other people and prevent damage to property.

Phải luôn tuân thủ các mục giải thích sau để phòng ngừa gây hại cho người dùng hoặc người khác và để phòng ngừa hư hại tài sản.

为了避免给您和其他人造成伤害，这里我们列出了以下安全注意事项，请务必遵守，各种标示的含义请参见以下内容。

ต้องปฏิบัติตามคำอธิบายต่อไปนี้เสมอเพื่อป้องกันไม่ให้เกิดอันตรายต่อผู้ใช้หรือบุคคลอื่น และป้องกันไม่ให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สิน

■ The following displays are classified and explained to what extent harm or damage occurs when the display details are ignored and the unit in question is wrongly used.

Các mục hiển thị sau được phân nhóm và giải thích về mức độ gây hại hoặc hư hỏng có thể xảy ra nếu bỏ qua thông tin hiển thị và sử dụng sai cách thiết bị đang được đề cập.

无视或错误理解这些标示，会产生下列两种情况。

เครื่องหมายที่ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัดเพื่อป้องกันไม่ให้เกิดอันตรายหรือความเสียหายที่อาจเกิดขึ้นหากไม่ปฏิบัติตามรายละเอียดต่าง ๆ ของเครื่องหมายที่แสดง และไขข้างล่างนี้จะมีรายละเอียดเพิ่มเติม

### WARNING



CẢNH BÁO

警告

คำเตือน

This indication means : Must be treated seriously that this may result in death or serious injury.

Phản chỉ báo này có nghĩa : Phải được xem xét nghiêm túc vì điều này có thể gây tử vong hoặc thương tích nặng.

本标示所表示内容为“不遵守的话可能造成人员死亡或重伤”。

เครื่องหมายนี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัดเพื่อป้องกันไม่ให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สิน

### CAUTION



CẨN TRỌNG

注意

ข้อควรระวัง

This indication means : Must be treated seriously that this may result in injury or physical damage.

Phản chỉ báo này có nghĩa : Phải được xem xét nghiêm túc vì điều này có thể gây thương tích hoặc hư hại tài sản.

本标示所表示内容为“不遵守的话可能造成人身伤害或其他财产损害”。

เครื่องหมายนี้หมายถึง : ต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัดเพื่อป้องกันไม่ให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สิน

■ The types of details to be observed are classified and explained in the following illustrated displays. (below are the series of illustrated displays)

Các loại thông tin chi tiết cần tuân thủ được phân nhóm và được giải thích theo các hình minh họa sau. (bên dưới là một loạt các hình minh họa) 务必遵守的内容分类，用标示区分说明如下：

ประเภทของรายละเอียดที่ต้องปฏิบัติตามมีการจัดแบ่งประเภทและอธิบายไว้ในภาพประกอบต่อไปนี้ (ต่อไปนี้เป็นเครื่องหมายต่าง ๆ ที่แสดง)



This symbol indicates the item "PROHIBITED" to do.

Ký hiệu này cho biết mục "BỊ CẤM" thực hiện.

此标示表示为禁止事项

เครื่องหมายนี้แสดงถึงสิ่งที่ "ห้ามทำ"



This symbol indicates the "COMPULSORY" item that must be followed without failure.

Ký hiệu này cho biết mục "BẮT BUỘC", là mục buộc phải thực hiện theo.

此标示表示为强制事项

เครื่องหมายนี้แสดงถึงสิ่งที่ "ต้องทำ" ซึ่งต้องปฏิบัติตามอย่างเคร่งครัด

# INSTALLATION CAUTIONS

## CÂN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT

# 安装注意事项

## ข้อควรระวังในการติดตั้ง



WARNING  
CẢNH BÁO

警告  
คำเตือน

### The product must be grounded.

Sản phẩm phải được tiếp địa.

必须接地。

ผลิตภัณฑ์นี้ต้องได้รับการต่อสายกราวด์



Otherwise, it may cause electric shock when there is any trouble or electric leakage.  
Nếu không, sản phẩm có thể gây điện giật khi xảy ra sự cố hoặc rò rỉ điện.  
当出现故障或漏电时，可能会触电。  
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตได้เมื่อฝ่าปุญญาหรือกระแสไฟฟ้ารั่ว

### Do not install the power switch in bathroom.

Không lắp công tắc nguồn trong phòng tắm.

禁止将电源开关安装在浴室内。

ห้ามติดตั้งสวิตซ์ไฟในห้องน้ำ



Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.  
Nếu không, sự cố ngắn mạch có thể xảy ra, dẫn đến cháy nổ.  
否则可能会导致短路，导致火灾。  
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตจนทำให้เกิดไฟไหม้ได้

### Do not install the product as the method which is not approved in the instruction.

Không lắp đặt sản phẩm theo phương thức không được phê chuẩn trong hướng dẫn.

禁止使用本说明书指定以外的方法进行安装。

ห้ามติดตั้งผลิตภัณฑ์โดยวิธีการที่ไม่เป็นไปตามคำแนะนำที่ระบุไว้ในคู่มือ



Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.  
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và gây thương tích.  
否则产品可能会掉落，导致受伤。  
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์ตกหล่นมาและได้รับบาดเจ็บได้

### Do not operate the product other than the voltage in name plate.

Không vận hành sản phẩm ngoài dải điện áp được ghi trên nhãn tên.  
禁止使用额定电压以外的电源。

อย่าใช้งานผลิตภัณฑ์นอกเหนือจากแรงดันไฟฟ้าที่กำหนดไว้บนป้ายประจำเครื่อง



Otherwise, it may damage the product or cause fire.  
Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.  
否则可能会导致损坏本产品，导致火灾。  
ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหาย หรือเกิดไฟไหม้ได้

### Do not install the fan out of the window and wall.

Không lắp đặt quạt ngoài cửa sổ hoặc ngoài tường.

禁止将换气扇安装于窗外或墙壁外。

ห้ามติดตั้งพัดลมนอกหน้าต่างและผนัง



Otherwise, the product may get wet in the rain and cause short circuit.  
Nếu không, sản phẩm có thể bị ướt khi mưa và gây ngắn mạch.  
否则产品可能会淋雨，导致短路。  
ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจเปียกฝน และทำให้เกิดการลัดวงจรได้

### Please select 60227 IEC 53 ordinary polyvinyl chloride sheathed cord. Nominal cross-sectional area of conductors is 3x0.75 mm<sup>2</sup>.

Vui lòng chọn dây điện bọc nhựa PVC thông thường theo tiêu chuẩn 60227 IEC 53. Tiết diện danh định của dây dẫn là 3x0.75 mm<sup>2</sup>.

电源线请选用60227 IEC 53型绞合软线，导线的截面积为3x0.75mm<sup>2</sup>。

กรุณาเลือกใช้สายไฟชนิดทั่วไป 60227 IEC 53 ขนาดหน้าตัดของตัวนำที่กำหนดคือ 3x0.75 ตร.มม.

Otherwise, it may cause fire.

Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.

否则可能会导致起火。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

### Please install an all-pole switch which the contact separation is more than 3 mm (all-pole switch).

Vui lòng lắp công tắc đóng ngắt mọi cực có khoảng hở tiếp xúc lớn hơn 3 mm (công tắc đóng ngắt mọi cực).

安装时，须在供电线路中安装其触电开距不少于3mm的全极断开装置(全极开关)。

กรุณาติดตั้งสวิตซ์หลายทางที่มีหัวสัมผัสแยกกันมากกว่า 3 มม. (สวิตซ์หลายทาง)

Otherwise, it may cause a short circuit, thus resulting a fire.

Nếu không, có thể xảy ra ngắn mạch, dẫn tới cháy nổ.

否则可能会导致短路，导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟฟ้าช็อตทำให้เกิดไฟไหม้ได้

### Wiring is required to follow the local wiring regulations.

Công tắc đầu nối phải tuân theo quy định đầu nối điện của địa phương.

器具应按照国家布线规则进行安装。

การเดินสายไฟต้องปฏิบัติตามข้อบังคับการเดินสายไฟของท้องถิ่น

Otherwise, it may cause fire.

Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.

否则可能会导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

### Installation should be done by authorized person. The product should be installed firmly.

Công việc lắp đặt nên được thực hiện bởi người được phép thực hiện. Sản phẩm cần được lắp đặt chắc chắn.

必须由专业人员进行安装，必须牢固地安装产品。

การติดตั้งควรดำเนินการโดยผู้ที่ได้รับอนุญาต

ผลิตภัณฑ์ควรได้รับการติดตั้งอย่างแน่นหนา

Otherwise, the product any fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

### If the supply cord is damaged, it must be replaced by the manufacturer, its service agent or similarly qualified persons in order to avoid a hazard.

Nếu dây nguồn bị hỏng, dây phải được thay mới bởi nhà sản xuất, đại lý dịch vụ của nhà sản xuất hoặc người có trình độ tương đương để tránh nguy hiểm.

如果电源软线损伤，为了避免危险，必须由制造商、其维修部或类似部门的专业人员更换。

หากสายไฟชำรุดเสียหาย ต้องเปลี่ยนโดยผู้ผลิต ตัวแทนบริการ

หรือบุคคลที่มีคุณสมบัติแบบเดียวกันเพื่อหลีกเลี่ยงอันตรายที่อาจเกิดขึ้น

Otherwise, it may cause fire or electric shock.

Nếu không, sự cố cháy nổ hoặc điện giật có thể xảy ra.

否则可能会导致火灾或触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้หรือไฟฟ้าช็อตได้

# INSTALLATION CAUTIONS

## CÂN TRỌNG KHI LẮP ĐẶT

安装注意事项

ข้อควรระวังในการติดตั้ง



- The product must be mounted on to the ceiling which is enough strong. If the ceiling is not enough strong it must be reinforced for it to be strong enough.

Sản phẩm phải được gắn lên trần đủ chắc chắn, nếu trần không đủ chắc thi phải gia cố sao cho đủ chắc chắn.

产品必须安装在足够牢固的天花板上，如果天花板不够牢固，必须对其进行加固。

ติดตั้งผลิตภัณฑ์ให้เข้ากับเพดานที่มีความแข็งแรงมากเพียงพอ หากเพดานไม่แข็งแรงเพียงพอ ต้องเสริมให้แข็งแรงพอ才牢靠

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

当出现故障或漏电时，可能会触电。

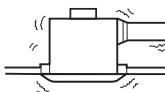
ไม่เข่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจคลอนงา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

- Components must be installed tightly.

Các bộ phận phải được lắp đặt chắc chắn.

部品安装必须牢固。

ต้องติดตั้งส่วนประกอบต่างๆ อย่างแน่นหนา



Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.

否则部品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เข่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บจากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์

- The product must be installed tightly.

Sản phẩm phải được lắp đặt chắc chắn.

机体安装必须牢固。

ต้องติดตั้งผลิตภัณฑ์อย่างแน่นหนา

Otherwise, it may injure person caused by product's falling off.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống, gây thương tích cho người.

否则机体可能会掉落，导致受伤。

ไม่เข่นนั้น อาจทำให้ได้รับบาดเจ็บจากการตกลงมาของผลิตภัณฑ์

- Do avoid the back-flow of gas into the room from the open flue of flammable gas or other open-fire appliances.

Tránh hút khí vào phòng từ nguồn khói hở hoặc khí dễ cháy hoặc các thiết bị có ngọn lửa hở khác.

必须避免气体从敞开的气道或其他明火设备回流进室内。

หลีกเลี่ยงการย้อนกลับของแก๊สเข้ามาภายในห้องจากปล่องไฟของแก๊สไวไฟหรืออุปกรณ์เครื่องใช้ที่มีเปลวไฟอื่นๆ

Otherwise, it may cause fire.

Nếu không, sự cố cháy nổ có thể xảy ra.

否则可能会导致火灾。

ไม่เข่นนั้น อาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้

- The product should be installed so that the metal parts of the product and mounting screw do not contact any metallic members in the ceiling, such as metal laths, wire laths and metal plate, it is possible to cause fire hazards in case of leak.

Cần lắp đặt sản phẩm sao cho các bộ phận kim loại của sản phẩm và ốc vít bắt sản phẩm không tiếp xúc với các phần bằng kim loại trên trần như lưới kim loại, lưới dây điện và tấm kim loại vì nguy hiểm do cháy nổ có thể xảy ra trong trường hợp rò rỉ.

本产品在安装时，安装螺钉等金属部件禁止借助于天花板中的金属条，线槽或金属板等金属部件材料进行接地，以防止发生漏电现象而导致火灾。

ควรติดตั้งผลิตภัณฑ์โดยไม่สัมผัสเข้ากับส่วนที่เป็นโลหะใดๆ ในเพดาน เช่น ตะแกรงเหล็กและแผ่นโลหะ เพราะอาจทำให้เกิดไฟไหม้ได้ในกรณีที่เกิดการรั่ว

- The special-purpose or dedicated parts, such as mounting fixtures, must be used if such parts are provided.

Phải sử dụng các bộ phận chuyên dụng như bộ phận gá đỡ nếu chúng được cung cấp kèm theo.

有安装五金件等专用零部件时，应使用专用零部件。

ต้องใช้ชิ้นล่วงพิเศษหรือชิ้นส่วนเฉพาะ เช่น อุปกรณ์ยึดหากมีชิ้นล่วงตั้งกล่าวให้ทราบด้วย

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.

Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

否则产品可能会掉落，导致受伤。

ไม่เข่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจหักขาดมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ

- The lowest surface of this product should be installed above 2.3 m from the floor after installation.

Bề mặt thấp nhất của sản phẩm này phải được lắp đặt cách sàn trên 2.3 m.

安装完成后产品最底面至地面的距离必须大于 2.3m。

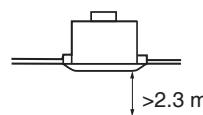
พื้นผิวน้ำตกต่ำสุดของผลิตภัณฑ์ต้องอยู่สูงจากพื้นประมาณ 2.3 เมตร หลังจากติดตั้งแล้ว

Avoiding any accident

Tránh bất kỳ tai nạn

防止意外

หลีกเลี่ยงการเกิดอุบัติเหตุได้

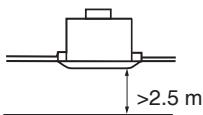


Malaysia market : The lowest surface of this product should be installed above 2.5 m from the floor after installation.

Đối với thị trường Malaysia : Bề mặt thấp nhất của sản phẩm này phải được lắp đặt cách sàn trên 2.5 m.

面向马来西亚市场：安装完成后产品最底面至地面的距离必须大于 2.5m。

สำหรับประเทศไทยเช่นเดียวกัน ที่ต้องอยู่สูงจากพื้นประมาณ 2.5 เมตร หลังจากติดตั้งแล้ว



- Do not reconstruct this product.

Không làm thay đổi cấu trúc của sản phẩm này.

禁止对本产品进行改造。

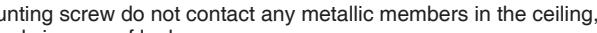
ห้ามตัดแปลงแก้ไขผลิตภัณฑ์นี้

Otherwise, it may cause damage to the product or injury.

Nếu không, sản phẩm có thể bị hư hỏng hoặc gây thương tích.

否则可能会导致产品损伤或人身伤害。

ไม่เข่นนั้น อาจทำให้เกิดความเสียหายต่อทรัพย์สินหรือได้รับบาดเจ็บ



# INSTALLATION REQUIREMENTS

## CÁC YÊU CẦU LẮP ĐẶT

安装要求

ข้อกำหนดในการติดตั้ง

Please observe the following requirement. otherwise, it may cause the product aging and breakdown.

Vui lòng tuân thủ yêu cầu sau. Nếu không, sản phẩm có thể bị lão hóa và bị hỏng.

请遵守以下安装要求事项，否则有可能会导致机体老化或发生故障。

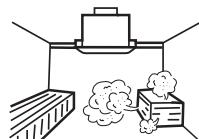
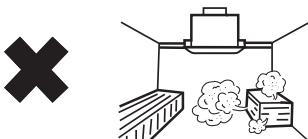
กรุณาปฏิบัติตามข้อกำหนดต่อไปนี้ ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสื่อมสภาพและชำรุดเสียหาย

- Do not install the product where there is steam.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có hơi nước.

请勿安装在有蒸汽的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีไอน้ำ

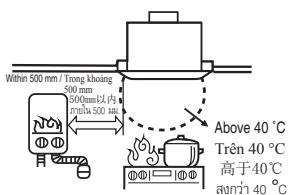


- Do not install the product in places with high temperature.

Không lắp đặt sản phẩm ở những nơi có nhiệt độ cao.

请勿安装在高温场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีอุณหภูมิสูง

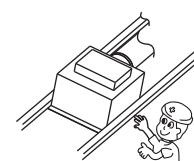


- Please set a square inspection hole of at least 45 cm.

Vui lòng đẽ lỗ vuông kiểm tra rộng ít nhất 45 cm.

请设置一个45cm以上的方形点检口。

กรุณาติดตั้งช่องตรวจสอบรูปสี่เหลี่ยมจัตุรัสที่มีขนาดอย่างน้อย 45 ซม.

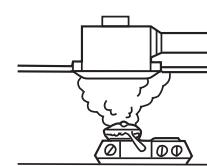


- Do not install the product where it is exposed to oil fumes.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi tiếp xúc với hơi dầu.

请勿安装在油烟过多的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่สัมผัสน้ำมัน

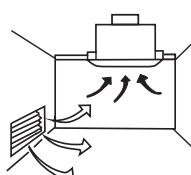


- Be sure to provide an appropriate opening for air intake.

Đảm bảo tạo khoảng hở phù hợp cho đường gió vào.

请设置通风口。

ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีช่องเปิดที่เหมาะสมเพื่อให้อากาศเข้ามา

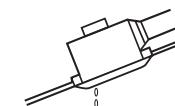


- Do not install onto slanting ceiling.

Không lắp đặt sản phẩm lên trần nghiêng.

请勿安装在倾斜的天花板上。

อย่าติดตั้งเข้ากับเพดานที่ลาดเอียง



Prevent the water condensed in the duct pipe flow back into the body.

Ngăn nước đọng trong ống dẫn chảy ngược vào thân máy.

防止水通过安装管道倒流。

ป้องกันเมื่อไห้น้ำที่ควบคุมฝาทางในท่อ�回流กลับเข้าไปในเครื่อง

- To install the duct, avoid the following cases.

Để lắp đặt ống dẫn, hãy tránh các trường hợp sau.

安装管道应该避免以下情况：

อย่าติดตั้งท่อ ให้หลีกเลี่ยงกรณีต่อไปนี้



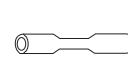
Adapter assembly  
Cụm đầu nối  
接头  
ஆட்டுத் தொட்டு

Corrugated pipe

Ống gấp nếp

波形管道

ท่อยืด



- Do not install the product in the place with many dust.

Không lắp đặt sản phẩm ở nơi có nhiều bụi.

请勿安装在灰尘较多的场所。

อย่าติดตั้งผลิตภัณฑ์ในตำแหน่งที่มีฝุ่นจำนวนมาก

- The product is not provided with, all-pole switch and leakage protection switch. Please purchase them in market.

Công tắc đóng ngắt mọi cực và cầu dao chống rò điện không được cung cấp kèm sản phẩm này. Vui lòng mua các thiết bị này ngoài thị trường.  
本产品没有附带电源全极开关和漏电保护开关，需用户另购。

ผลิตภัณฑ์นี้ไม่ได้มีสวิตซ์หลายทางและลิวต์ช์ป้องกันไฟรั่วให้มาด้วย กรุณารีบซื้อจากในท้องตลาด

# SUPPLIED ACCESSORIES

## PHỤ KIỆN KÈM THEO

包装附件清单

อุปกรณ์เสริมที่มาพร้อมกับเครื่อง

The following attachments are enclosed in the packing box of ventilating fan. Be sure to check if they are complete after unpacking, and if anything is missed, contact our After-Sales Service Center or the dealer.

Các phụ kiện sau được kèm theo trong hộp đóng gói của quạt thông gió. Đảm bảo kiểm tra xem có đầy đủ phụ kiện không sau khi mở hộp, và liên hệ với Trung tâm dịch vụ sau bán hàng hoặc đại lý nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào.

随换气扇产品包装箱有以下附件，开箱后请清点是否齐全，如不齐全，请于客户咨询服务中心或经销商联系。

อุปกรณ์มีดังต่อไปนี้จะอยู่ในกล่องบรรจุของพัดลมระบบอากาศ ตรวจสอบให้แน่ใจว่ามีอุปกรณ์ครบถ้วนหลังจากการเปิดกล่องบรรจุ และหากมีสิ่งส่วนใดขาดหายไป กรุณาติดต่อศูนย์บริการหลังการขายหรือตัวแทนจำหน่ายของเรา

No. Số หมายเลข	Drawing Hình vẽ	图样 รูปอุปกรณ์	Name and purpose Tên và mục đích	名称及用途 ชื่อและวัตถุประสงค์	Quantity Số lượng	数量 จำนวน
①			Self-tapping screw (use to fix the frame and adaptor assembly) Óc vít tự khía ren (sử dụng để cố định khung và cụm đầu nối) 自攻螺丝 (用于固定框架和接头组合) สกรูเกลียวปลอก (ใช้สำหรับประกอบและซุดท่อต่อ)		6	
②			Louver Miệng hút 面罩 ตะแกรงครอบช่องระบบอากาศ		1	
③			Installation and operating instruction Hướng dẫn lắp đặt và vận hành 安装使用说明书 คู่มือการติดตั้งและการใช้งาน		1	

## PARTS NAME AND DIMENSIONS

## TÊN BỘ PHẬN VÀ KÍCH THƯỚC

部件名称及尺寸

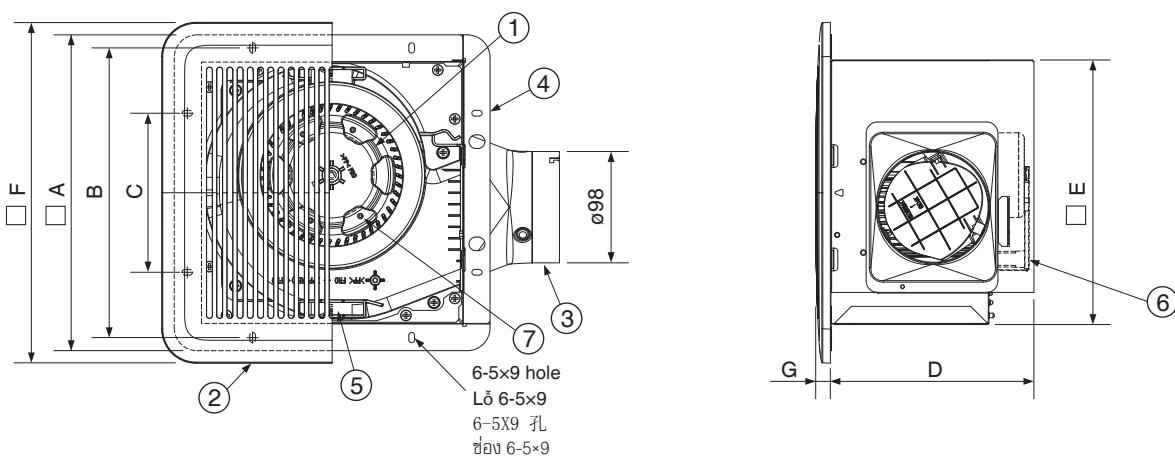
ชื่อและขนาดของชิ้นส่วน

Unit: mm

Đơn vị: mm

单位:mm

หน่วย: มม.



Model No. Mã sản phẩm 型号 หมายเลขรุ่น	A	B	C	D	E	F	G	Duct size Cỡ ống dẫn 管道尺寸 ขนาดท่อ
17CUG	214	194	84	164	170	230	13	ø100
24CUG 24CDG 24CHG	278	255	140	180	233	300	13	ø100

No. Số หมายเลข	Part name Tên bộ phận 部件名 ชื่อชิ้นส่วน	No. Số หมายเลข	Part name Tên bộ phận 部件名 ชื่อชิ้นส่วน
①	Blade / 扇叶 Cánh quạt / ใบพัดลม	⑤	Groove / 沟槽 Rãnh / ร่อง
②	Louver / 面罩 Miệng hút ตะแกรงครอบช่องระบบอากาศ	⑥	Condenser box / 接线盒 Hộp đấu dây / กล่องพักสาย
③	Adaptor Assembly 接头组合 Cụm đầu nối / ชุดท่อต่อ	⑦	Motor / 马达 Động cơ / มอเตอร์
④	Fan body / 机身 Thân quạt / ตัวเรือนพัดลม		

# HOW TO INSTALL

## CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法  
วิธีการติดตั้ง

1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist.

1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào dầm gỗ.

1. 机体的安装 方法一 使用木龙骨安装

1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับบังไม้

① Construct the wooden frame and attach it horizontally to the wooden joist. (Fig.1)

① Làm khung gỗ và gắn theo chiều ngang vào dầm gỗ. (Hình 1)

① 在木龙骨上水平搭建木框 (图1)。

① สร้างกรอบไม้และยึดเข้ากับบังไม้ในแนวนอน (รูปที่ 1)

The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.2)

Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần phải từ 20 mm trở lên. (Hình 2)

注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20mm (图2)。

ระยะห่างระหว่างตัวบนของตัวพัดลมและเพดานไม่ควรน้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 2)

**IMPORTANT / 重要**  
**QUAN TRỌNG / สิ่งสำคัญ**

Remove the screw bag from adaptor assembly before installation as shown below.

Tháo bọc ốc vít ra khỏi cụm đầu nối ra trước khi lắp đặt như hình minh họa bên dưới.

在安装之前要撕下接头组合上的螺丝包。

ถอนถุงสกรูออกจากชุดท่อต่อ  
ก่อนติดตั้งตามที่แสดงไว้ด้านล่าง



② Remove one hexagon screw that is fixed adaptor assembly and fan body, then remove the adaptor assembly. (Fig.3)

② Tháo một ốc vít lục giác được dùng để cố định cụm đầu nối với thân quạt, sau đó tháo cụm đầu nối. (Hình 3)

② 取下固定接头组合和机体的一颗螺丝，  
按图示方法拆下接头组合 (图3)。

② ถอนสกรูที่ใช้ยึดท่อต่อและตัวเรือนพัดลม  
จากนั้นถอนสกรูท่อออก (รูปที่ 3)

③ Fix the adaptor assembly on wooden frame with 2 self-tapping screws of Φ4.2x20. (Fig.4)

③ Cố định cụm đầu nối vào khung gỗ bằng 2 ốc vít tự khía ren Φ 4.2x20. (Hình 4)

③ 按图示将接头组合紧靠木框固定，  
并用自攻螺丝  $\Phi 4.2 \times 20$  (2颗) 固定 (图4)。

③ ยึดชุดท่อบนกรอบไม้ด้วยสกรูเกลียวปลอกขนาด  $\Phi 4.2 \times 20$  จำนวน 2 ตัว  
(รูปที่ 4)

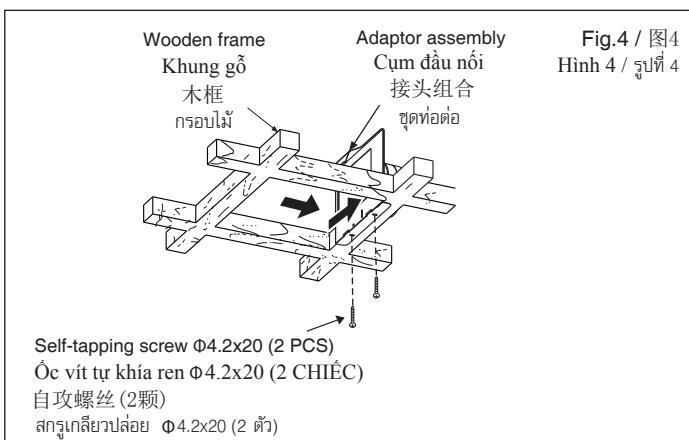
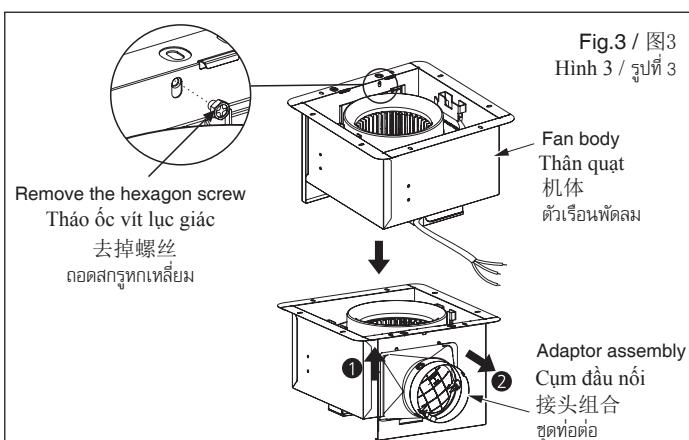
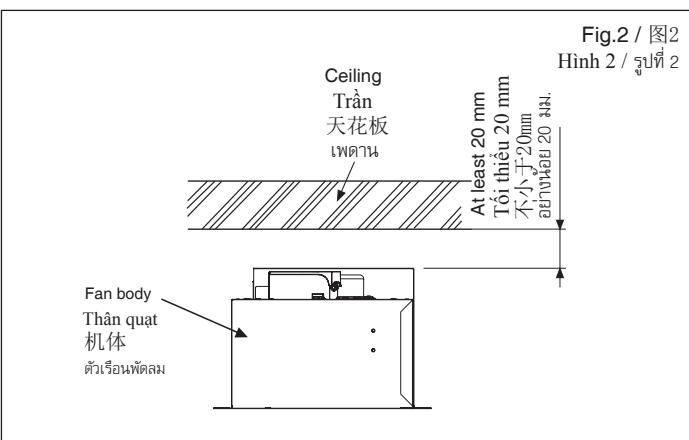
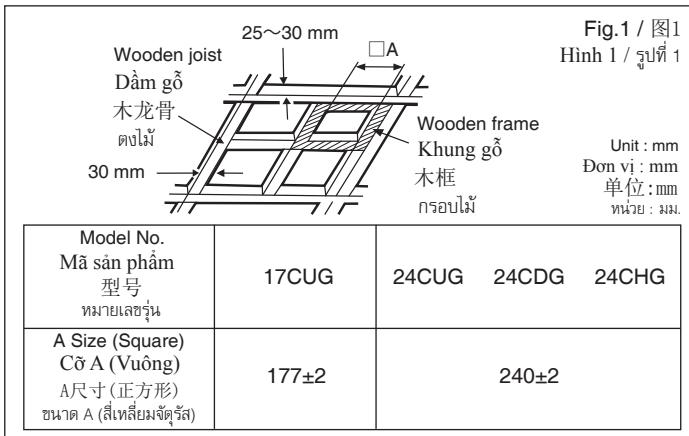
**IMPORTANT / 重要**  
**QUAN TRỌNG / สิ่งสำคัญ**

Adaptor assembly should not fix at an angle.

Không nên cố định cụm đầu nối theo một góc.

固定接头组合时要注意不能和木框之间有角度

ควรติดตั้งห่อให้ตั้งฉาก



# HOW TO INSTALL

## CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法

วิธีการติดตั้ง

- ④ Connect the power cord (included earth) of fan body to lead wire in accordance with the wiring diagram. (Fig.5)
- ④ Kết nối dây nguồn (kèm dây tiếp địa) của thân quạt với đầu dây theo sơ đồ đầu nối. (Hình 5)
- ④ 根据接线示意图，将机体电源线（包括地线）连接到供电电源线上（图5）。
- ④ ต่อสายไฟ (รวมสายสัญญาต์) ของตัวเรือนพัดลมเข้ากับสายไฟตามแผนผัง การเดินสายไฟ (รูปที่ 5)

**Notice / 提示事项  
Chú ý / หมายเหตุ**

Wiring should be firmly connected without any loose.  
Connection example. (Fig.6)

Dây phải được đấu nối chặt, không có chỗ lỏng.  
Ví dụ cách đấu nối. (Hình 6)

电源线连接处必须牢固，不能有松动。  
电源连接方法。（图6）。

สายไฟควรต่ออย่างแน่นหนาโดยไม่มีการหลุดหลวยได้ฯ  
ต่ออย่างการต่อสายไฟ (รูปที่ 6)

■ It is required to use terminal (not supply) that complies IEC 60998.

Cần phải sử dụng cọc nối (không cung cấp)  
theo tiêu chuẩn IEC 60998.

要求使用符合IEC60998的接线端子座(另购)。  
接线端子座(另购) IEC 60998

■ Make sure all connections are fastened firmly after  
wiring is finished.

Đảm bảo mọi kết nối được buộc chắc chắn sau khi hoàn  
tất công việc đấu nối.

接线完成后，必须检查所有连接是否牢固。

ตรวจสอบให้แน่ใจว่าการต่อสายไฟทั้งหมดถูกfixด้วยสายที่แน่นหนาจาก  
เดินสายไฟเสื่อมแล้ว

- ⑤ Make the power cord pass through the wooden frame, push the fan body into wooden frame, to fix the fan body and adaptor assembly. (Fig.7)
- ⑤ Luồn dây nguồn qua khung gỗ, đẩy thân quạt vào khung gỗ  
để cố định thân quạt và cùm đầu nối. (Hình 7)
- ⑤ 将电源线穿过木框，将机体推入木框，  
使机体与接头组合固定（图7）。
- ⑤ 请将电源线穿进木框内，再将机体推入木框内，  
并固定好接头组合（图7）。

**Notice / 提示事项  
Chú ý / หมายเหตุ**

■ Power cord should reserve more than 400 mm,  
otherwise main body is hard to disassembly when maintenance.

Cần để dư trên 400 mm dây nguồn, nếu không sẽ khó tháo  
thân quạt khi cần bảo dưỡng.

电源线要有400mm以上的预留，否则维修时机体难以拆卸。  
ควรเพื่อความยาวสายไฟไว้เกินกว่า 400 มม. ไม่เช่นนั้นจะทำให้ยาก  
ต่อการถอดแยกตัวเรือนพัดลมเมื่อจำเป็น

■ When the fan body is pushed into the wooden frame,  
be careful not to pinch the power cord.

Cẩn trọng để không kẹp dây nguồn khi đẩy thân quạt  
vào trong khung gỗ.

机体推入木框时，请注意不要夹伤电源线。

เมื่อตันตัวเรือนพัดลมเข้าในกรอบไม้แล้ว ระวังอย่าให้หนึ่งสายไฟ

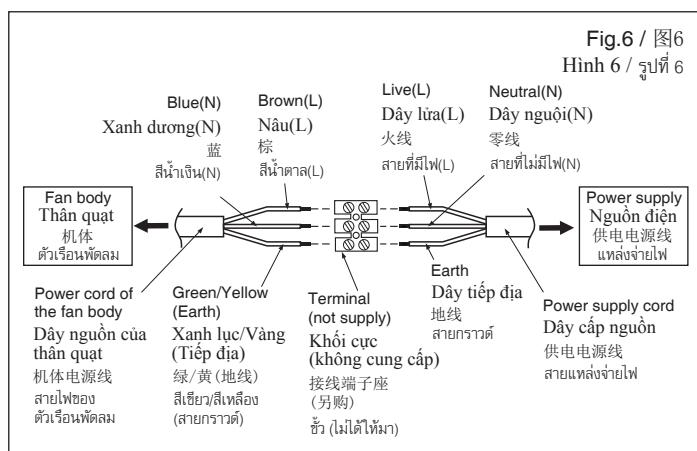
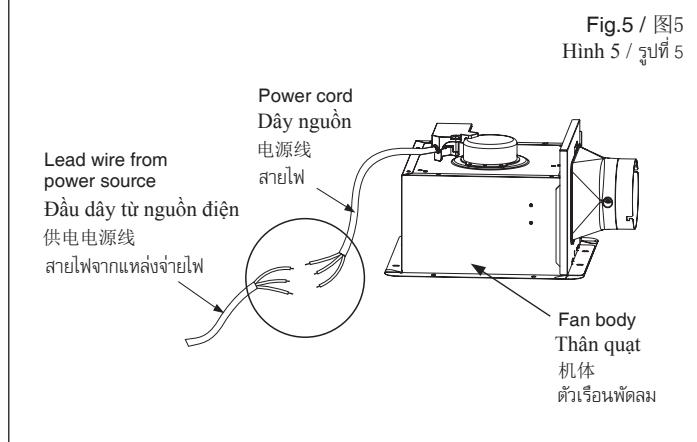


Fig.6 / 图6  
Hình 6 / รูปที่ 6

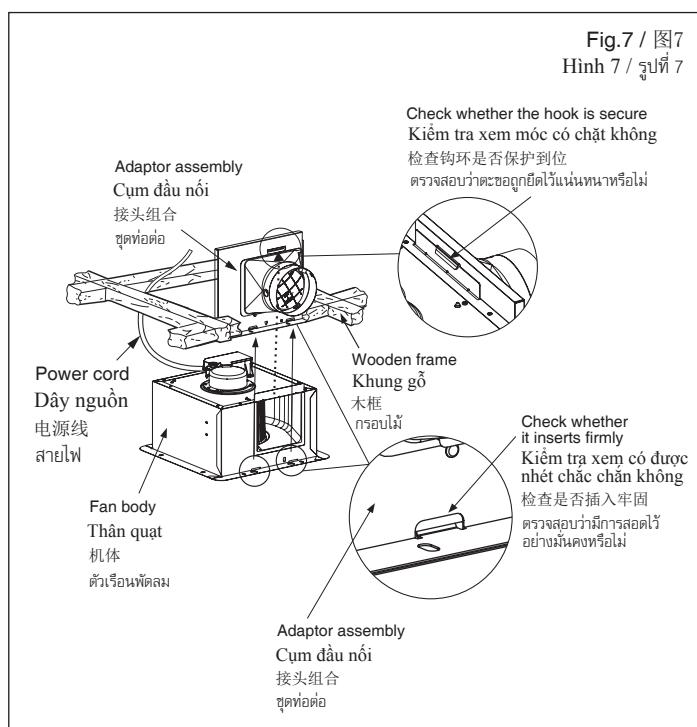


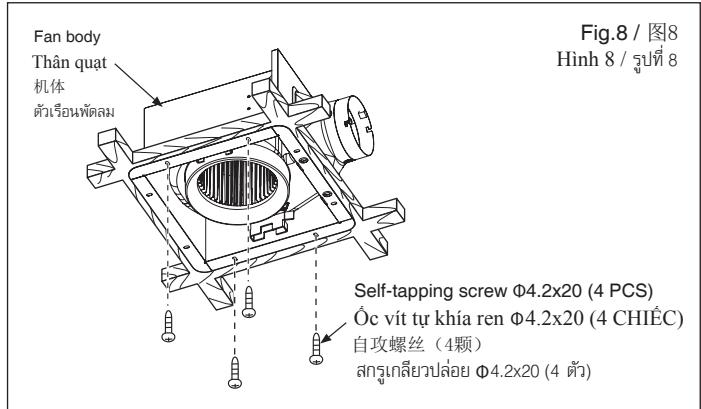
Fig.7 / 图7  
Hình 7 / รูปที่ 7

# HOW TO INSTALL CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法  
วิธีการติดตั้ง

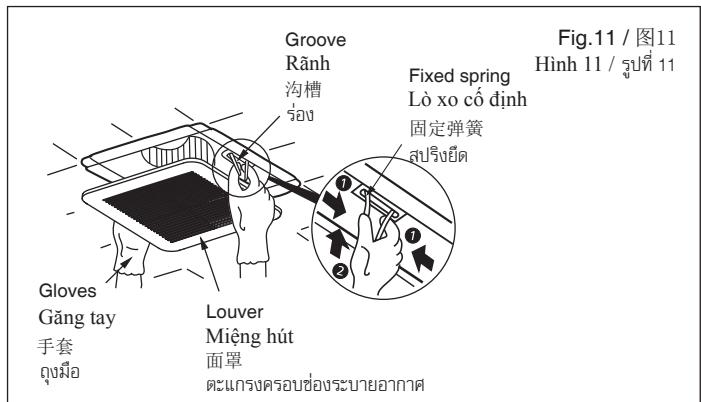
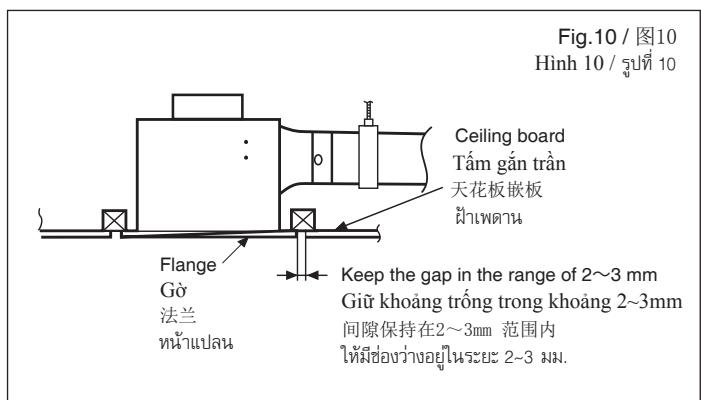
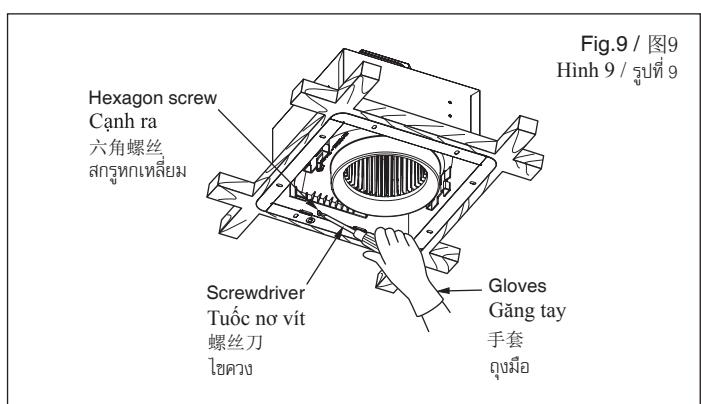
- ⑥ Fix fan body firmly with 4 self-tapping screws  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Fig.8)
- ⑥ Cố định thân quạt chắc chắn bằng 4 chiết vít tự khía ren  $\Phi 4.2 \times 20$ . (Hình 8)
- ⑥ 用自攻螺丝  $\Phi 4.2 \times 20$  (4颗) 将机体牢固的固定 (图8)。
- ⑥ ยึดตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูเกลียวป์อยขนาด  $\Phi 4.2 \times 20$  จำนวน 4 ตัว (รูปที่ 8)

- ⑦ Fix adaptor assembly and fan body firmly with hexagon screw removed in step ②. (Fig.9)
- ⑦ Cố định cụm đầu nối và thân quạt chắc chắn bằng ốc vít lục giác được tháo ra trong bước ②. (Hình 9)
- ⑦ 用步骤②中拆下的螺丝将机体与接头组合牢固的固定起来 (图9)。
- ⑦ ยึดชุดท่อและตัวเรือนพัดลมให้แน่นด้วยสกรูหกเหลี่ยมที่ถอดออกในขั้นตอนที่ ② (รูปที่ 9)



- After finishing installation, please confirm whether fan body and adaptor assembly are installed firmly.
- Sau khi hoàn tất công việc lắp đặt, vui lòng xác nhận thân quạt và cụm đầu nối đã được lắp chắc chắn.
- 安装完成后，请确认机体与接头是否完全安装牢固。
- หลังจากติดตั้งเสร็จแล้ว กรุณาตรวจสอบว่าตัวเรือนพัดลมและชุดท่อติดตั้งไว้แน่นหนาหรือไม่

- ⑧ Connect duct. → refer to page 11  
2. Connect duct
- ⑧ Nối ống dẫn. → tham khảo trang 11  
2. Nối ống dẫn
- ⑧ 连接管道。→参考第11页  
2. 管道连接
- ⑧ ต่อท่อ → ดูที่หน้า 11  
2. ต่อท่อ
- ⑨ Install ceiling board, keep the gap of flange and ceiling board in the range of 2~3 mm. (Fig.10)
- ⑨ Lắp đặt tấm gắn trần, giữ khoảng hở của gờ và tấm gắn trần trong khoảng 2~3 mm. (Hình 10)
- ⑨ 安装天花板嵌板，使法兰与天花板嵌板的间隙保持在 2~3mm 范围内 (图10)。
- ⑨ ติดตั้งฝ้าเพดาน โดยให้มีช่องว่างระหว่างหน้าแปลนและฝ้าเพดานอยู่ที่ 2~3 มม. (รูปที่ 10)



- ⑩ Insert the fixed spring of louver assembly into the groove, install the louver to the fan body. (Fig.11)
- ⑩ Lắp lò xo cố định cụm miệng hút vào rãnh, lắp miệng hút vào thân quạt. (Hình 11)
- ⑩ 将面罩组上的固定弹簧装入沟槽内，  
将面罩装在机体上 (图11)。
- ⑩ 将固定弹簧插入面罩组件的沟槽中，  
将面罩安装到机身上 (图11)

# HOW TO INSTALL

## CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法  
วิธีการติดตั้ง

1. Fan body installation Method 2 install with anchor bolt

1. Lắp thân quạt bằng Cách 2 - lắp vào bulông neo

1. 机体的安装 方法二 使用地脚螺栓安装

1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 2 ติดตั้งด้วยสกรูลักษณะเสี่ยง

① Secure the suspension bracket FV-KB021C (not supply) with screws (not supply) (Fig.12).

① Cố định giá treo FV-KB021C (không cung cấp) bằng ốc vít (không cung cấp) (Hình 12).

① 用螺丝(另购)固定悬吊支架FV-KB021C(另购)(图12)。

① ยึดขาตัวร่องรับ FV-KB021C (ไม่ได้ให้มา) ด้วยสกรู (ไม่ได้ให้มา) (รูปที่ 12)

**Notice / 提示事项**  
**Chú ý / หมายเหตุ**

The screw length is 8 mm.

Óc vít có chiều dài bằng 8 mm.

自攻螺丝长度为8mm。

ความยาวสกรูเท่ากับ 8 มม.

② Install the fan body on the anchor bolt.

The distance between the top of fan body and ceiling should not be less than 20 mm. (Fig.13) Anchor bolt (M8-M10, not supply) refer to the following form.

② Lắp thân quạt lên bulông neo.

Khoảng cách giữa đỉnh thân quạt và trần không được nhỏ hơn 20 mm. (Hình 13) Bulông neo (M8-M10, không cung cấp) tham khảo dạng sau.

② 将机体安装在地脚螺栓(M8-M10另购)上。

注意应保持机体顶部和天花板的距离不小于20mm(图13)。

② ติดตั้งตัวเรือนพัดลมบนสกรูลักษณะเสี่ยง

ระยะห่างระหว่างด้านบนของตัวเรือนพัดลมและเพดานไม่น้อยกว่า 20 มม. (รูปที่ 13)  
สมอสกรูลักษณะ (M8-M10, ไม่ได้ให้มา) ให้ดูที่ตารางต่อไปนี้

Model No. Mã sản phẩm 型号 หมายเลขอุปกรณ์	Unit : mm Đơn vị : mm 单位 : mm หมาย : มม.		
	17CUG	24CUG	24CDG
A Size	206	266	
B Size	89	131	
C Size	103	112	

③ Connect power cord. → refer to page 8

1. Fan body installation Method 1 install with wooden joist ⑤.

③ Nối dây nguồn. → tham khảo trang 8

1. Lắp thân quạt bằng Cách 1 - lắp vào đàm gỗ ⑤.

③ 连接电源线→参考第8页

1. 机体的安装方法一 使用木龙骨安装 ⑤

③ ต่อสายไฟ → ดูที่หน้า 8

1. การติดตั้งตัวพัดลม วิธีที่ 1 ติดตั้งเข้ากับโครงสร้าง (5)

④ Insert the fixed spring of louver assembly into the groove, install the louver to the fan body. (Fig.14).

④ Lắp lò xo cố định cụm miếng hút vào rãnh, lắp miếng hút vào thân quạt. (Hình 14)

④ 将面罩组合上的固定弹簧装入沟槽内，进而安装在机体上。  
(图14)。

④ 请将面罩组合上的固定弹簧装入沟槽内，进而安装在机体上。  
(图14)。

Tapping screw ST4. 2×8

Vít tự khía ren ST4. 2×8

自攻螺丝

ສັກເກສີບປ່ອຍ ST4 2×8

Vibration-resistance rubber piece

Miếng cao su chống rung

防震橡皮件

ยางกันการสั่น

Suspension bracket

Giá treo

悬吊支架

ขาตัวร่องรับ

Fig.12 / 图12

Hình 12 / รูปที่ 12

Ceiling

Trần

天花板

เพดาน

Washer

Vòng đệm

垫圈

ແຫວະອອງ

Rubber Washer No.1 and No.2

Vòng đệm cao su số 1 và số 2

防震垫圈No. 1 和 No. 2

ແຫວະອອງຍາບ້າມຍາເລີຂ 1 ແລະ 2

Fig.13 / 图13

Hình 13 / รูปที่ 13

Anchor bolt

Bulông neo

地脚螺栓

สมอสกรูลักษณะ

Suspension bracket with vibration-resistance rubber piece (not supply)

Giá treo có miếng cao su chống rung (không cung cấp)

悬吊支架 (带防震橡皮件)

ขาตัวร่องรับที่มียางกันการสั่น (ไม่ได้ให้มา)

Groove

Rãnh

沟槽

ទົວ

Fixed spring

Lò xo cố định

固定弹簧

ສັບອິນຍືດ

Gloves

Găng tay

手套

ດຸນສິນ

Louver

Miếng hút

面罩

ຕະແກງຮຽບອັບຊ່ອງຮະບາຍາກາສ

Fig.14 / 图14

Hình 14 / รูปที่ 14

# HOW TO INSTALL CÁCH LẮP ĐẶT

安装方法  
วิธีการติดตั้ง

## 2. Connect duct

### 2. Nối ống dẫn

### 2. 管道连接

### 2. 通道

① Insert the duct (not supply) into the adaptor and secure it with adhesive tape (not supply) tightly. Suspend the duct from the ceiling so that no force is applied to the fan body. Install the duct horizontally with a gradient downwards to the outside. And the outlet of duct shall be located to avoid the rain ingress.

① Nhét ống (không cung cấp) vào đầu nối và bó chặt bằng băng dính (không cung cấp). Treo ống dẫn lên trần sao cho thân quạt không chịu lực níu. Lắp ống dẫn theo bề mặt ngang sao cho ống dẫn ra phía ngoài. Và đặt miệng xả của ống dẫn để tránh mưa rơi vào.

① 将管道（另购）装入接头组合上，然后用胶带（另购）粘紧密闭，防止漏风。将管道悬挂在天花板上，以防止外力施加于机体。管道水平向下倾斜的安装到外侧，其出口应设置在避免雨水进入的地方。

① สอดท่อ (ไม่ได้ให้มา) เข้าในท่อต่อ และยึดด้วยเทปภา (ไม่ได้ให้มา) ให้แน่น แขวนท่อจากเพดานเพื่อไม่ให้มีแรงกระทำกับตัวเรือนพัดลม ติดตั้งท่อในแนวอนโดยให้ล้ำเดียงลงไปทางด้านนอก และทางออกของท่อควรอยู่ในตำแหน่งที่น้ำฝนไหลเข้าไปข้างในไม่ได้

### Notice / 提示事项 Chú ý / หมายเหตุ

The minimum diameter of the wall hole : Ø116 mm

Đường kính tối thiểu của lỗ trên tường: Ø116 mm

墙壁的最小开口尺寸为: 116mm。

開啟扇門的尺寸為: Ø116 mm.

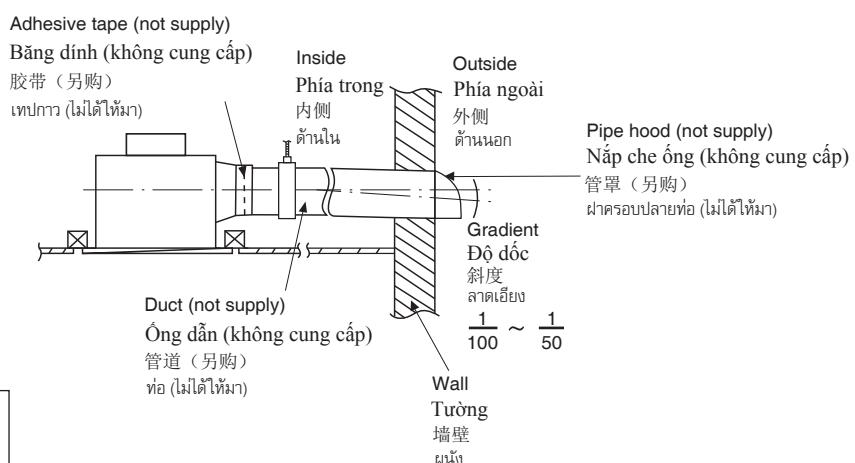
② Insert the pipe hood or vent cap (optional accessories) on the outer wall.

② Lắp nắp che ống dẫn hoặc nắp chụp thông gió (phụ kiện tùy chọn) lên tường bên ngoài.

② 将管盖或管罩（需要另外选购）安装到墙外。

② ติดตั้งฝาครอบปลายท่อหรือฝาปิดช่องลม (อุปกรณ์เสริมซึ่งเป็นตัวเลือก) บนผนังด้านนอก

Pipe hood Nắp che ống 管罩 ฝาครอบปลายท่อ	MCX100K	
Vent cap Nắp chụp thông gió 管盖 ฝาปิดช่องลม	VCX100K	



## TEST RUN

## CHẠY THỬ

试运转

การทดสอบการทำงาน

■ Please check whether all kinds of anomalies below happen after connecting power.

Vui lòng kiểm tra xem mọi điều bất thường bên dưới có xảy ra không sau khi nối nguồn.

在接通电源后，检查一下是否发生以下各种异常现象。

กรุณาระบุว่ามีความผิดปกติต่อไปนี้เกิดขึ้นหรือไม่หลังจากต่อ กับระบบไฟ

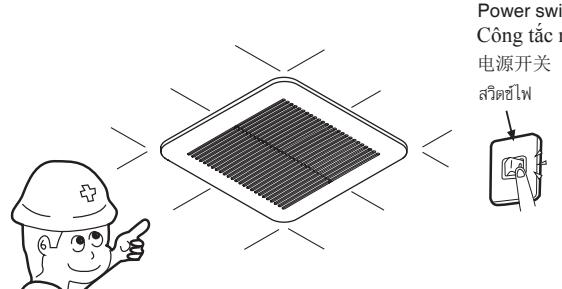
- Blades doesn't run properly.
- Cánh quạt không hoạt động đúng.
- 扇叶不正常的运转。
- ใบพัดทำงานไม่ถูกต้อง
- Blades is clockwise rotation.
- Cánh quạt quay theo chiều kim đồng hồ.
- 扇叶顺时针旋转。
- ใบพัดหมุนตามเข็มนาฬิกา
- Blades have abnormal vibration or noise.
- Cánh quạt có độ rung hoặc tiếng ồn bất thường.
- 发生不正常的声音或震动。
- ใบพัดมีเสียงดังหรือการสั่นที่ผิดปกติ

■ If anomalies happen, please check whether the installation is right.

Nếu xảy ra điều bất thường, vui lòng kiểm tra xem cách lắp đặt có đúng không.

若出现异常现象，请检查是否安装正确。

หากมีความผิดปกติเกิดขึ้น กรุณาตรวจสอบว่าติดตั้งถูกต้องหรือไม่





警告  
คำเตือน

■ Do not directly spray this product with water and other liquids.

Không phun trực tiếp nước hoặc các chất lỏng khác lên sản phẩm này.

禁止用水及其他液体直接喷射、清洁本产品。

อย่าฉีดน้ำหรือของเหลวอื่น ๆ ไปที่ผลิตภัณฑ์โดยตรง

Otherwise, it may cause short circuit or electric shock.  
Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.  
否则可能会导致短路或触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าขึ้นได้

■ Once flammable gas leaks, do not start any function of this product.

Khi rò rỉ khí dễ cháy, không khởi động bất kỳ chức năng nào của sản phẩm này.

当发生煤气泄漏时，禁止开启本产品的任何功能。

ถ้ามีการรั่วของก๊าซไฟ ห้ามเปิดการทำงานใด ๆ ของผลิตภัณฑ์นี้

Otherwise, it may generate sparkle and this leads to explosion.  
Nếu không, sản phẩm có thể phát ra tia lửa và gây nổ.  
否则可能会产生电火花而引起爆炸。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดประกายไฟ และเกิดระเบิดได้

■ Do not let water flow into the motor.

Không để nước tràn vào động cơ.

禁止让水进入电动机。

อย่าให้น้ำเข้าไปในมอเตอร์

Otherwise, it may damage the product or cause fire.  
Nếu không, sản phẩm có thể bị hỏng hoặc gây cháy nổ.  
否则可能会损坏本产品或导致火灾。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้ผลิตภัณฑ์เสียหาย หรือเกิดไฟไหม้ได้

■ Make sure to disconnect power supply before cleaning the product.

Đảm bảo ngắt nguồn điện trước khi vệ sinh sản phẩm.

维护保养产品前，请务必断开电源。

ตรวจสอบให้แน่ใจว่าตัดการเชื่อมต่อจากแหล่งจ่ายไฟก่อนที่จะทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

Otherwise, the product might operate with the possibility of electric shock or injury.  
Nếu không, sản phẩm này có thể hoạt động với khả năng gây điện giật hoặc thương tích.

否则产品可能会突然运转，导致触电或受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจทำงานจนทำให้เกิดไฟฟ้าขึ้นอย่างรวดเร็ว

■ This product is applicable to living rooms, washrooms and other places where the humidity is not too high.

Có thể lắp đặt sản phẩm này tại phòng khách, phòng giặt đồ và những nơi khác có độ ẩm không quá cao.

本产品须安装在起居室、卫生间等湿度不太高的场所。

ผลิตภัณฑ์นี้สามารถใช้งานได้ในห้องน้ำเล่น ห้องน้ำ และสถานที่อื่น ๆ ที่ไม่มีความชื้นสูงจนเกินไป

Otherwise, it may lead to short circuit or electric shock.  
Nếu không, sự cố đoản mạch hoặc điện giật có thể xảy ra.

否则可能会引起短路或触电。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการลัดวงจรหรือไฟฟ้าขึ้นได้

■ If you will not use this product any more, remove the product.

Nếu bạn có kế hoạch không sử dụng sản phẩm này nữa, hãy tháo nó ra.

如果以后不打算再使用本产品，不得放置不管，而应予以拆除。

หากคุณไม่ต้องการใช้งานอีกต่อไป ให้ถอดผลิตภัณฑ์นี้ออก

Otherwise, the product may fall down and it may cause injury.  
Nếu không, sản phẩm có thể rơi xuống và có thể gây thương tích.

万一掉落，可能会导致受伤。

ไม่เช่นนั้น ผลิตภัณฑ์อาจตกลงมา และอาจทำให้ได้รับบาดเจ็บ



注意

ข้อควรระวัง

■ Please wear the gloves when cleaning the product.

Vui lòng đeo găng tay khi vệ sinh sản phẩm.

清洁时请带上手套。

กรุณาสวมถุงมือเพื่อท่องเที่ยวความสะอาดผลิตภัณฑ์

Otherwise, it may cause damage.  
Nếu không, hư hại có thể xảy ra.

否则可能会导致受伤。

ไม่เช่นนั้น อาจทำให้เกิดการชำรุดเสียหายได้

Notice / 提示事项  
Chú ý / หมายเหตุ

1. This product is not intended for use by persons (including children) with reduced physical, sensory or mental capabilities, or lack of experience and knowledge, unless they have been given supervision or instruction concerning use of the product by a person responsible for their safety. Children should be supervised to ensure that they do not play with the product.

1. Sản phẩm này không dành cho những người (bao gồm cả trẻ em) có thể chật, nồng lực giác quan hoặc tâm thần bị suy giảm, hoặc thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng bởi người có trách nhiệm đảm bảo sự an toàn cho họ. Trẻ em cần được giám sát để đảm bảo chúng không nghịch với sản phẩm này.

1. 本产品不适合有残疾，智障或精神障碍人士，或缺乏经验常识者（包括儿童）维护使用，除非在监护人的看护或指导下使用。在维护保养期间，儿童应该有人进行看护，以防止将产品当作玩具。

1. ผลิตภัณฑ์นี้ไม่ได้สำหรับการใช้งานโดยบุคคล (รวมเด็ก) ที่มีความสามารถพิเศษทางร่างกาย การรับรู้ หรือทางจิตใจ หรือผู้ที่ขาดประสบการณ์และความรู้ เน้นแต่จะได้รับการควบคุมและ หรือคำแนะนำเกี่ยวกับการใช้งานโดยบุคคล (รวมเด็ก) ที่มีความสามารถพิเศษทางร่างกาย การรับรู้ หรือทางจิตใจ หรือผู้ที่ขาดประสบการณ์และความรู้ เน้นแต่จะได้รับการ



### Cleaning Precautions

Các biện pháp an toàn khi vệ sinh

清洁提示事项

ข้อควรระวังในการทำความสะอาด

- Never immerse blade or other resin parts in hot water over 60 °C.

Không được ngâm cánh quạt hoặc bộ phận nhựa khác trong nước nóng hơn 60 °C.

请勿把塑料部品浸入高于60°C的水中。

ท้ามแข้งเป็นพัดลมหรืออื่นๆที่เป็นยางเรซิ่นในห้องอบตู้ที่มีอุณหภูมิสูงกว่า 60 °C

- Never use petrol, benzene thinner or any other such chemicals for cleaning the product.

Không được sử dụng xăng, chất pha loãng ben-zen hoặc các hóa chất tương tự để vệ sinh sản phẩm.

请勿使用汽油、苯、稀释剂或其他诸如此类的化学品擦拭换气扇。

ท้ามแข้งน้ำมันปิโตรเลียม น้ำมันเบนโซิน ทินเนอร์ หรือสารเคมีอื่นๆ ได้ในการทำความสะอาดพัดลมที่

#### Clean product

Vệ sinh sản phẩm

清洁产品

การทำความสะอาดผลิตภัณฑ์

- ① Remove the louver. (Fig.15)

① Tháo miếng hút. (Hình 15)

① 拆下面罩(图15)。

① ถอนตัวด้วยกรองครองครอบช่องระบบอากาศ (รูปที่ 15)

- ② Clean Louver. (Don't put into hot water. Use non-abrasive kitchen detergent, wipe dry with clean cloth) (Fig.16)

The Louver should be dry after cleaning.

- ② Vệ sinh Miếng hút. (Không cho vào nước nóng. Sử dụng chất tẩy rửa dùng trong bếp, không gây ăn mòn để vệ sinh, sau đó lau khô bằng vải sạch) (Hình 16)

Miếng hút phải khô ráo sau khi vệ sinh.

- ② 用水冲洗面罩，干净的面罩请用柔软的干布擦干或风干(图16)。

- ② ทำความสะอาดตัวด้วยเครื่องดูดฝุ่น (รูปที่ 16)

ควรใช้ตัวด้วยเครื่องดูดฝุ่นที่สะอาด

- ③ Clean the dirt of blades with vacuum cleaner. (Fig.17)

- ③ Dùng máy hút bụi để vệ sinh chất bẩn bám vào cánh quạt. (Hình 17)

- ③ 使用吸尘器清除扇叶上的污物(图17)。

- ③ ทำความสะอาดใบพัดลมด้วยเครื่องดูดฝุ่น (รูปที่ 17)

- ④ Wipe the dust off the fan body with a soft cloth moistened with kitchen detergent, and then clear it with a clean soft cloth. (Fig.18)

- ④ Dùng vải mềm thấm ẩm chất tẩy rửa dùng trong bếp để lau sạch bụi trên thân quạt và sau đó lau bằng vải mềm sạch. (Hình 18)

- ④ 使用软布沾上厨房用洗涤剂后擦掉扇叶上的污物，再用干净软布擦净(图18)。

- ④ เข็บฝุ่นออกจากตัวเรือนพัดลมด้วยผ้าぬ่ำน้ำยาทำความสะอาดท้องครัว และใช้ผ้าสะอาดถูให้แห้ง (รูปที่ 18)

- ⑤ Finally, install the louver again. (Fig.19)

- ⑤ Cuối cùng, lắp lại miếng hút. (Hình 19)

- ⑤ 最后，重新装上面罩(图19)。

- ⑤ สุดท้าย ติดตั้งตัวด้วยกรองครอบช่องระบบอากาศกลับเข้าที่ (รูปที่ 19)

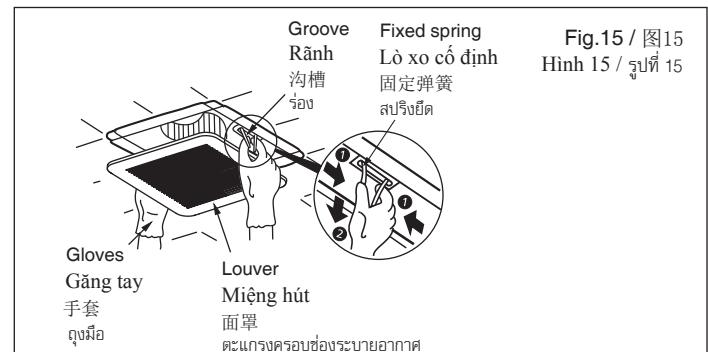


Fig.15 / 图15  
Hình 15 / รูปที่ 15



Fig.16 / 图16  
Hình 16 / รูปที่ 16

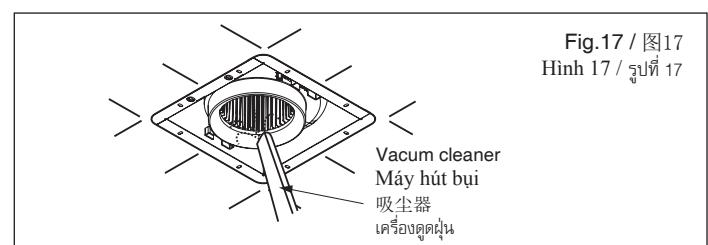


Fig.17 / 图17  
Hình 17 / รูปที่ 17

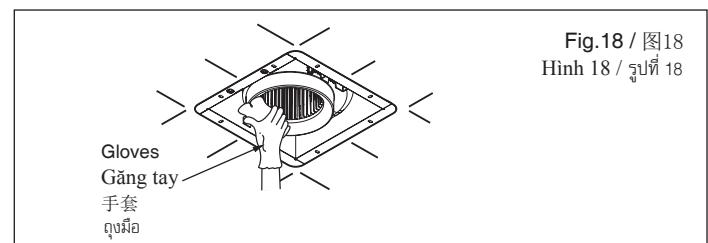


Fig.18 / 图18  
Hình 18 / รูปที่ 18

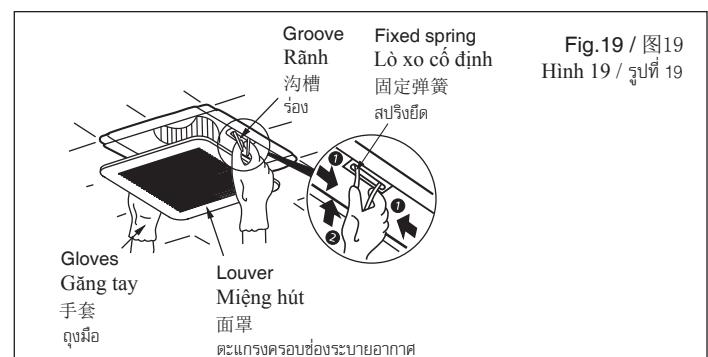
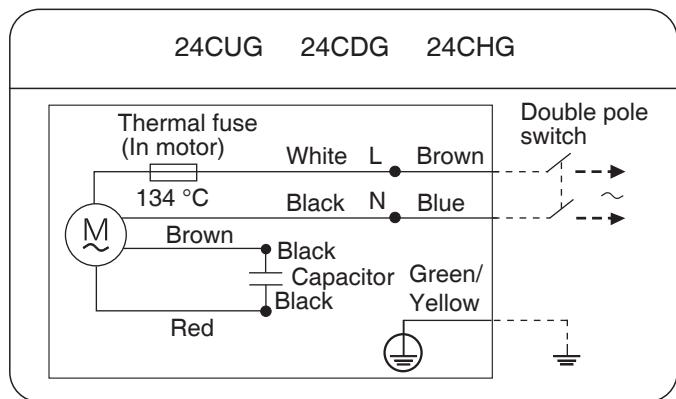
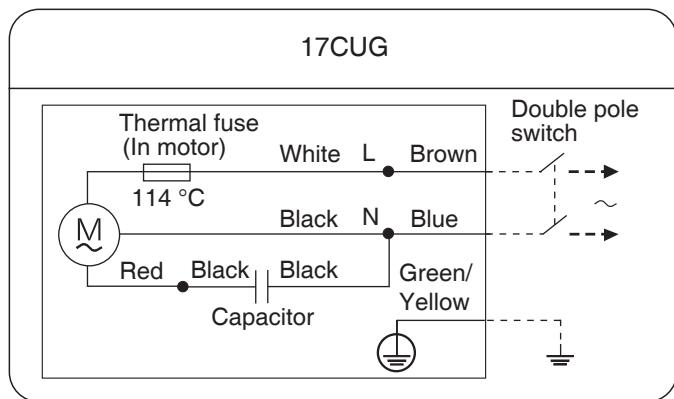


Fig.19 / 图19  
Hình 19 / รูปที่ 19

# WIRING DIAGRAM SƠ ĐỒ ĐẦU NỐI

电器原理图

ແຜນັ້ງການເດີນສາຍໄພ



# SPECIFICATIONS

## THÔNG SỐ KỸ THUẬT

規格

ข้อมูลจำเพาะ

Model No. Mã sản phẩm 型号 หมายเลขรุ่น	Voltage Điện áp 电压 แรงดันไฟฟ้า [V]	Frequency Tần số 频率 ความถี่ [Hz]	Power consumption Mức tiêu thụ điện 功率 อัตราการใช้ไฟ [W]	Air delivery Lưu lượng gió 风量 ปริมาณการดูดอากาศ [m³/h]	Noise Độ ồn 噪音 ระดับเสียง [dB]	Static pressure Áp suất tĩnh 静压 แรงดันสถิต [Pa]	Net weight Trọng lượng tịnh 净重 น้ำหนักสุทธิ [kg]
17CUG	220	50	7.5	85	23.0	110	1.7
	230	50	8.5	85	24.5	110	
	240	50	9.5	90	26.0	110	
	230	60	10.0	85	24.0	130	
24CUG	220	50	10.5	140	25.0	100	2.7
	230	50	11.0	150	26.0	100	
	240	50	12.0	160	27.0	100	
	230	60	13.5	150	26.5	130	
24CDG	220	50	13.5	170	28.5	100	2.7
	230	50	15.0	180	30.0	100	
	240	50	16.5	190	31.5	100	
	230	60	19.0	180	31.0	140	
24CHG	220	50	16.5	200	32.0	100	2.7
	230	50	18.0	210	34.0	100	
	240	50	19.5	210	35.0	110	
	230	60	22.5	200	34.0	130	

■ Insulation class E IP code :IPX2

Cấp độ cách điện E Mã IP : IPX2

E级绝缘， 防水等级：IPX2

ความเป็นฉนวนระดับ E รหัส IP : IPX2

The above specification may be changed without further notice.

Thông số kỹ thuật nêu trên có thể được thay đổi mà không thông báo lại.

上述参数如有变动，恕不另行通知。

ข้อมูลจำเพาะข้างต้นอาจเปลี่ยนแปลงได้โดยไม่แจ้งให้ทราบล่วงหน้า

